CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 23/11/2026 đến 02/12/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	280	331	375	409	431	437	429	407	373	332
		Time_max	2h00	2h14	3h01	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00	9h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	73	36	8	-6	-6	8	35	70	109
		Time_min	10h49	12h23	13h43	14h54	16h00	16h56	17h47	18h30	19h00	19h12
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	206	229	252	270	279	280	274	260	242	219
		Time_max	23h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00	10h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	89	60	34	14	1	-4	0	12	32	40
		Time_min	16h13	17h00	17h49	18h36	19h24	20h11	20h59	21h48	22h40	0h00
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	259	301	340	374	396	405	400	381	350	308
		Time_max	2h00	3h00	4h00	4h24	5h20	6h18	7h21	8h27	9h29	10h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	128	88	54	29	16	18	34	62	91	106
		Time_min	15h56	16h25	17h10	17h59	18h49	19h41	20h34	21h30	0h00	0h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	281	324	360	388	404	408	398	379	348	310
		Time_max	2h22	3h23	4h22	5h22	6h23	7h27	9h00	9h28	10h11	10h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	69	33	9	1	8	29	62	90	112
		Time_min	16h34	17h13	17h57	18h44	19h31	20h19	21h06	21h52	0h00	0h00
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	241	261	284	302	313	317	312	298	278	252
		Time_max	23h00	1h04	2h26	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00	9h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	69	41	20	9	8	18	38	50	65
		Time_min	17h01	17h38	18h20	19h04	19h51	20h40	21h33	22h31	0h00	0h00
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	122	123	130	135	138	137	133	127	119	117
		Time_max	23h22	23h00	0h18	1h12	2h03	3h00	4h00	4h30	5h16	17h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	56	47	38	30	26	26	29	36	41
		Time_min	15h32	16h48	17h55	18h52	19h45	20h35	21h24	22h13	23h03	0h00
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	167	174	179	181	179	176	173	163	151	144
		Time_max	21h00	21h13	22h00	22h24	23h06	0h00	0h00	1h00	2h00	18h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	94	86	79	74	71	70	72	76	81	88
		Time_min	3h43	4h20	5h00	5h45	6h33	7h24	8h16	9h08	9h59	10h48
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	140	150	158	164	166	164	160	157	148	135
		Time_max	20h11	21h00	21h14	22h00	22h25	23h02	0h00	0h00	0h00	1h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	53	41	33	28	26	29	34	42	52	63
		Time_min	3h26	4h10	4h53	5h34	6h15	6h56	7h38	8h20	9h04	9h48
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	177	186	192	194	193	186	180	173	159	142
		Time_max	20h00	20h25	21h00	22h00	22h09	23h00	0h00	0h00	0h11	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	50	41	37	37	42	50	61	73	85
		Time_min	3h12	3h57	4h42	5h29	6h16	7h03	7h51	8h39	9h26	10h11
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	215	226	236	243	245	242	242	233	220	203
		Time_max	21h00	21h13	22h00	22h29	23h10	23h59	0h00	1h00	1h19	2h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	136	122	111	103	98	98	103	111	121	133
		Time_min	4h08	4h58	5h48	6h38	7h27	8h16	9h02	9h48	10h32	11h11
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	185	199	209	214	214	207	204	195	179	161
		Time_max	20h00	20h11	21h00	21h25	22h11	23h04	0h00	0h05	1h18	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	45	29	18	11	10	15	24	39	55
		Time_min	3h29	4h28	5h28	6h27	7h26	8h21	9h13	10h01	10h43	11h19
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	276	290	302	310	312	310	308	297	279	258
		Time_max	21h00	21h17	22h00	22h30	23h12	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	149	125	105	92	87	90	101	117	137	159
		Time_min	4h37	5h20	6h04	6h49	7h34	8h19	9h03	9h46	10h25	11h00
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	403	403	414	422	425	419	406	395	389	385
		Time_max	23h59	0h00	0h16	1h00	1h25	2h07	3h00	19h15	20h02	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	135	95	64	45	40	49	71	104	144	185
		Time_min	6h30	7h10	7h52	8h36	9h22	10h09	10h57	11h49	12h44	13h43
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	379	392	401	405	403	396	394	383	366	347
		Time_max	21h00	21h00	21h25	22h00	23h00	23h17	0h00	0h00	1h00	1h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	265	243	226	213	206	206	211	223	240	259
		Time_min	4h21	5h05	5h52	6h41	7h32	8h23	9h14	10h03	10h48	11h26

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	341	342	340	334	330	329	328	328	330	330
		Time_max	13h00	13h21	14h00	15h00	5h12	6h11	7h10	8h07	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	58	48	48	54	67	68	84	104	126
		Time_min	19h07	19h50	20h38	21h31	22h31	23h38	0h00	0h46	1h46	2h40
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	121	125	129	131	131	129	127	123	120	116
		Time_max	1h00	1h27	2h14	3h01	4h00	5h00	5h10	6h00	6h16	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	81	78	77	77	80	84	89	95	98
		Time_min	15h41	16h23	17h06	17h50	18h34	19h18	20h00	20h44	21h23	15h50
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	131	138	144	148	148	146	142	137	130	125
		Time_max	2h25	3h18	4h07	5h00	6h00	7h00	7h17	8h00	8h27	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	71	66	63	63	66	71	79	83	90
		Time_min	17h28	18h11	18h56	19h41	20h28	21h14	21h58	22h39	0h00	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 23/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên

Trịnh Thị Phượng